TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HSST
Ngày: 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Ngọc Cúc; Bà Phan Thị Yến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Kiều Văn Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 20/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Chí L1 (tên gọi khác: L1 Sữa), sinh năm 1992 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số A, tổ B, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Hiện không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn K9, sinh năm 1966 và bà Lê Thị N9, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 15/02/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn L9, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ Q, đường Q, khóm B1, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Diễm T9, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số A, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người làm chứng: Thái Thị Bích P9, sinh năm 1964; Võ Văn T8, sinh năm 2008; Nguyễn Tấn D9, sinh năm 1972. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 24/5/2022, anh Nguyễn Văn L9 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Damsan, kiểu dáng wave, màu đỏ - đen, biển số 67B2-559.07 dựng trước quán cà phê M9 trên đường Q, khóm B1, phường M, thành phố L để đến Trung tâm hành chính tỉnh làm căn cước công dân. Cùng lúc, Huỳnh Chí L1 đi qua quán cà phê M9 không thấy người trông giữ xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh L9. Thực hiện ý định này, L1 đến dẫn xe của anh L9 đi về hướng phường M8 thì bị chị Thái Thị Bích P9 đang bán bún trước quán cà phê M9 nhìn thấy. Chị P9 tưởng L1 mượn xe của anh L9 nên không truy hô mà nói cho cháu Võ Văn T8 (con anh L9) biết việc này. Sau đó, T8 dùng xe đạp đuổi theo thấy L1 đang nhờ người đàn ông không rõ họ tên mở khoá xe mô tô nên tri hô "Chú ơi đừng mở khóa" thì L1 điều khiển chạy về hướng đình P8. Trong lúc L1 dẫn xe của anh Lạc từ quán cà phê M9 ngoài chị P8 còn có anh Nguyễn Tấn D9 nhìn thấy. Đến chiều thì anh D9 mới biết L1 lấy trộm xe của anh L9. Đến khoảng 16 giờ, ngày 24/5/2022 anh Lạc đến Công an phường M trình báo.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 222/KL.HĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố L xác định: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Damsan, kiểu dáng wave, đã qua sử dụng, trị giá 5.100.000 đồng.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Huỳnh Chí L1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Chí L1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L9 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 5.100.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường về dân sự cho bị hại.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi trộm xe của bị hại như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, không xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không đã ăn năn hối cải về hành vi vừa qua.

Bị hại Nguyễn Văn L9 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Ngày 23/5/2022, anh L9 mua chiếc xe máy biển số 67B2-559.07 của chị Trần Thị Diễm T9 với giá 5.100.000 đồng. Đến ngày 24/5/2023, anh điều khiển xe đi làm căn cước công dân tại Trung tâm hành chính công, dựng xe trước quán cà phê M9 thì bị cáo lấy trộm nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 5.100.000 đồng, còn về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L1 (BL 74 – 77).

Người làm chứng Thái Thị Bích P8, Võ Văn T9, Nguyễn Tấn D9 trình bày: Ngày 23/5/2022, anh D9, chị P9 thấy bị cáo dẫn xe mô tô của anh L9, chị Phượng nghĩ là bị cáo mượn xe nên không truy hô mà nói cho Trọng (con đẻ của anh L9) biết và đuổi theo bị cáo nhưng không kịp. Người làm chứng không mẫu thuẫn với bị cáo, biết rõ và nhận dạng được bị cáo, biết tên thường gọi của bị cáo là "L1 Sữa" (BL 78 – 93).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

Các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Bị cáo không thừa nhận hành vi lấy trộm 01 xe máy kiểu dáng Wave, biển số 67B2-559.07 của bị hại Nguyễn Văn L9, trị giá 5.100.000 đồng. Việc không thừa nhận hành vi phạm tội là một trong những quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, vì "…không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội" được quy định tại điểm c khoản Điều 59, điểm d khoản 2 Điều 60, điểm h khoản 2 Điều 61 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, việc bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội không có nghĩa là bị cáo không có tội, vì ngoài lời khai của bị cáo còn có lời khai của những người làm chứng, trực tiếp thấy bị cáo lấy trộm xe của bị hại, nhận dạng và biết rõ đặc điểm trên cơ thể của bị cáo và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bởi lẽ bị cáo từng bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng vì muốn nhanh có tiền tiêu xài, không phải lao động nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bằng việc lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút lấy trộm tài sản đang

dựng trước quán cà phê, là nơi công cộng, đông người qua lại, điều này thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Ngày 14/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản. Đến ngày 05/9/2016, bị cáo đã chấp hành xong bản án, tính đến ngày phạm tội mới xem như đương nhiên được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị cho bị cáo được hưởng một trong những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe máy, trị giá 5.100.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn L9.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điểm c khoản Điều 59, điểm d khoản 2 Điều 60, điểm h khoản 2 Điều 61, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L9 số

tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[3] Về án phí sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ + VP.